TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 07 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1965.

- Bị đơn: Bà Tống Thị P (tên gọi khác Tống Thị P1), sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Tổ B, khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và điểm 1.1 tiểu mục 1, mục II phần A – Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn D và bà Tống Thị P (tên gọi khác: Tống Thị P1).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Văn D và bà Tống Thị P có ba con chung là cháu Phạm Việt Đ (giới tính: nam), sinh năm 1992, cháu Phạm Thị Thu H (giới tính:

nữ), sinh năm 1994 và cháu Phạm Thị Hồng N (giới tính: nữ), sinh ngày 07/6/2011. Hiện nay cháu Đ và cháu H đã thành niên nên ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Ly hôn giao cháu N cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với bà P.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Ông D, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Văn D chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0004541 ngày 16/5/2024, ông D được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TX Bỉm Sơn;
- Chi cục THADS TX Bỉm Sơn;
- UBND P. Ba Đình, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐK 2021);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương